

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 12/11/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PVD8+TD1+BK10	7:25	14+1+4	0+0+0		15+3+4	0+0+0	
2		PPD+BK3+RP3	7:25	18+3+1	0+0+0		3+0+19	0+0+0	
3		PVD8+BK21	9:25	19+1	0+0		11+11	0+0	
4		T.UNG	11:25	0	0		18	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/11/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: PVD8 - TD1 - BK10	CREW: KHOAN - SON - THU	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM25/4480	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TANG HOANG LONG	PVD8	21-22	2	12			70	PVD DD	Vietnamese
2	NGUYEN MANH TUAN	PVD8	23	1	10			52	PVD DD	Vietnamese
3	BUI ANH TU	PVD8	25	1	11			70	KHOAN	Vietnamese
4	PHAN ANH DONG	PVD8	26-27	2	9	3	36	82	KH-THAC	Vietnamese
5	TRINH VAN KIEM	PVD8	14	1	4	1	16	61	GETRACO	Vietnamese
6	BUI QUOC THU	PVD8	20	1	15			66	PVD DD	Vietnamese
7	DUONG VAN MANH	PVD8	24	1	6			83	PVD DD	Vietnamese
8	JOHN MURDOCH	PVD8	15	1	4			120	PVD DD	British
9	DOAN CHI TAI	PVD8	18	1	5			76	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN CHI HIEU	PVD8	17	1	7			73	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN HUU CUONG	PVD8	28	1	12			63	PVDO	Vietnamese
12	TRAN QUANG TAI	PVD8	19	1	6			86	PVDO	Vietnamese
13	DO MANH LONG	PVD8	16	1	7			83	PVDO	Vietnamese
14	HUYNH VU TINH	TD1	25	1	12			63	DVL	Vietnamese
15	DOAN XUAN CUONG	BK10	41	1	13			67	CODIEN	Vietnamese
16	PHAN MANH HUNG	BK10	42-43	2	16	6	56	69	CODIEN	Vietnamese
17	DO XUAN THANG	BK10	44	1	13	1	21	84	CODIEN	Vietnamese
18	PHUNG BA DE	BK10	38-40	3	17			73	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PVD8	13	985	15	108	4	52	15		
2	TD1	1	63	1	12	0	0	3		
3	BK10	4	293	7	59	7	77	4		
TOTAL		18	1.341	23	179	11	129	22		
WEIGHT KG			1.341		179		129			

GRAND TOAL: 1.649 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐỖ THỊ HẢI YẾN

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN

PHẠM THÁI SƠN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/11/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO: PPD - BK8 - RP3	CREW: ĐỨC - KHÁI - TDUNG	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 02		VNHS FLIGHT: TM25/4482	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	PHẠM VĂN TUẤN	PPD	18-19	2	16	2	40	55	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN VI	PPD	15	1	9			65	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN BA QUYEN	PPD	22	1	8			75	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN HUU AT	PPD	20	1	10			56	KHI	Vietnamese
5	VÔ VĂN ĐÔNG	PPD	21	1	4			59	KHI	Vietnamese
6	TRƯƠNG HUY TRỌNG	PPD	05	1	6			66	DUY LINH	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN TRUNG	PPD	09-10	2	10			56	DUY LINH	Vietnamese
8	TRANG NGỌC NAM	PPD	12	1	13			73	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	13	1	5			57	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN BA THÔNG	PPD	16-17	2	10			67	KHI	Vietnamese
11	BUI VĂN HÀ	PPD	07-08	2	9			64	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN NGHĨA	PPD	14	1	10			57	KHI	Vietnamese
13	PHẠM VĂN HIỆP	PPD	03	1	9			75	PSV	Vietnamese
14	BUI VĂN CUÔNG	PPD	06	1	11			56	DUY LINH	Vietnamese
15	PHẠM CÔNG HẬU	PPD	02	1	8			64	DUY LINH	Vietnamese
16	MAI VĂN TRUNG*	PPD	01	1	7			53	DUY LINH	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC HIỀN	PPD	11	1	12			82	DUY LINH	Vietnamese
18	NGUYỄN ANH ĐÀO	PPD	04	1	8			74	DUY LINH	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN ĐỨC	BK8	66	1	14	1	22	78	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM THAI SƠN*	BK8	64-65	2	15			80	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐỖ VĂN TRƯỜNG	BK8	67-68	2	19	1	17	64	KH-THAC	Vietnamese
22	MOHD AFIEQ BIN MOHD RADZUAN	RP3	74-75	2	19			74	CODIEN	Malaysian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	18	1.154	22	165	2	40	4		
2	BK8	3	222	5	48	2	39	0		
3	RP3	1	74	2	19	0	0	18		
TOTAL		22	1.450	29	232	4	79	22		
WEIGHT KG			1.450		232		79			

GRAND TOAL: 1.761 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

CREW

TRƯƠNG CÔNG ĐỨC
ĐẶNG QUANG KHÁI





FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/11/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
B.CARD: CAM-2	TO: PVD8 - BK21	CREW: KHOÀN - SON - THỤ	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 03		VNHS FLIGHT: TM25/4481	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	ĐẶNG VĂN THỊNH	PVD8	37-38	2	10			70	PVDO	Vietnamese
2	TRẦN VĂN THÊU	PVD8	32	1	5			77	PVDO	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN THƯƠNG	PVD8	38	1	6			57	PVDO	Vietnamese
4	HOÀNG KHÁC THANH	PVD8	25-26	2	18	3	32	72	PVDO	Vietnamese
5	ĐAM NGỌC TUẤN ANH	PVD8	36	1	8			67	PVDO	Vietnamese
6	BUI VĂN TUẤN	PVD8	40	1	4			73	PVDO	Vietnamese
7	NGUYỄN VŨ QUANG ANH	PVD8	33	1	5			77	PVDO	Vietnamese
8	LY A BÌNH	PVD8	30	1	3			61	PVDO	Vietnamese
9	TRƯƠNG CÔNG ĐIỀN	PVD8	37	1	6			72	PVDO	Vietnamese
10	ĐẶNG VĂN KIỂM	PVD8	29	1	8			68	PVDO	Vietnamese
11	NGUYỄN HỮU CƯỜNG*	PVD8	23	1	13	1	30	73	PVDO	Vietnamese
12	VŨ NGỌC PHU	PVD8	39	1	6			67	PVDO	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	PVD8	34	1	6			72	PVDO	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐÔNG HAI	PVD8	31	1	5			55	PVDO	Vietnamese
15	TRẦN VĂN KIẾN	PVD8	35	1	5			56	PVDO	Vietnamese
16	ĐẶNG KIM SƠN	PVD8	24	1	10			66	PVDO	Vietnamese
17	VŨ ANH TUẤN	PVD8	21-22	2	13			64	CODIEN	Vietnamese
18	HOANG VĂN NAM	PVD8	19-20	2	11			74	XAYLAP	Vietnamese
19	MOHD RAFIEE BIN ABD AZIZ*	PVD8	17-18	2	19			96	XAYLAP	Malaysian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PVD8	19	1.317	24	161	4	62	10		
2	BK21	0	0	0	0	0	0	12		
TOTAL		19	1.317	24	161	4	62	22		
WEIGHT KG			1.317		161		62			

GRAND TOAL: 1.540 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN

PHẠM THÁI SƠN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 12/11/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 620	ETD: 11:30
B.CARD: XANH-3	TO: T.UNG	CREW: MMINH - TTRUNG	ETA: 14:30
VSP FLIGHT: 04		VNHS FLIGHT: TM25/4479	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KG			
1	ĐẶNG VĂN HỮU	T.UNG	95	1	6	4	68	72	PVGAS	Vietnamese
2	BUI VĂN TUẤN	T.UNG	92	1	7	2	77	71	PVGAS	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	T.UNG	2	143	2	13	6	145	18		
TOTAL		2	143	2	13	6	145	18		
WEIGHT KG			143		13		145			

GRAND TOAL: 301 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THÚY ANH

CREW

MẪU MẠNH MINH

NGUYỄN THÀNH TRUNG